

Số: 133/2024/QĐPT-HC

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Đình Lực.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;
Ông Ong Thân Thắng.

Thư ký phiên họp: Ông Thái Duy Khánh, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:
Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 306/2024/QĐST-HC ngày 13 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc: “Yêu cầu hủy các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường”, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà H, tổ E phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A ngõ I phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Vũ Hồng T và Luật sư Bùi Văn Đ, Văn phòng Luật sư Vũ Hồng T, Đoàn luật sư thành phố H.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số H, ngõ F, phố B, khu T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T1, chức vụ: Chủ tịch; đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Tiến T2, chức vụ: Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Đồng Thị Như H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số H, ngõ F, phố B, khu T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T1, chức vụ: Chủ tịch; đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Tiến T2, chức vụ: Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Đồng Thị Như H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận.

2.3. Sở Xây dựng thành phố H; địa chỉ: Số B, đường V, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Nguyên P, chức vụ: Giám đốc Sở; đại diện theo ủy quyền: Ông Luyện Văn P1, chức vụ: Phó giám đốc Sở.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố H; địa chỉ: Số G, phố Đ, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Sỹ T3, chức vụ: Chủ tịch; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ1, chức vụ: Phó Chủ tịch.

3.2. Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số I phố G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn H1, chức vụ: Chủ tịch.

3.3. Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội; địa chỉ: số C đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tiến C1; chức vụ: Chủ tịch.

3.4. Ủy ban nhân dân phường G, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số A, ngõ D, phố K, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thế T4; chức vụ: Chủ tịch.

3.5. Tập đoàn G – Công ty CP (tên gọi cũ: Công ty TNHH X); địa chỉ trụ sở chính: C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T5 – Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang K.

3.6. Ông Đinh Văn T6, sinh năm 1957; Chị Đinh Thị Thanh N, sinh năm 1984; Chị Đinh Xuân P2, sinh năm 1989; Anh Đinh Gia B, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: Số nhà H, tổ E phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, bà Bùi Thị C kháng cáo nội dung: hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 306/2024/QĐST-HC ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị: Bác kháng cáo của bà Bùi Thị C và giữ nguyên quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Ngày 13/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quyết định đình chỉ số 306/2024/QĐST-HC. Ngày 04/10/2024, bà Bùi Thị C nhận được quyết định đình chỉ (theo biên bản giao nhận). Ngày 18/9/2024, bà C có đơn kháng cáo gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy toàn bộ quyết định đình chỉ. Căn cứ Điều 204, 205, 206 Luật Tổ tụng hành chính, đơn kháng cáo của bà C đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Theo quy định tại điểm c khoản 1 khoản Điều 226 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm không phải mở phiên tòa, không phải triệu tập đương sự.

[2]. Xét kháng cáo của bà Bùi Thị C, xét thấy:

[2.1]. Bố mẹ bà C là cụ Bùi Đức B1 (chết năm 2009) và cụ Đỗ Thị D (chết năm 2008) là chủ sử dụng diện tích 118m² đất hồ V, cạnh bên xe phía Nam, thuộc tổ A, phường T. Bố mẹ bà C chết không để lại di chúc. Ngày 02/11/2012, gia đình bà C đã họp và có Biên bản thống nhất giao cho bà C toàn quyền quyết định đối với diện tích đất 118m² nêu trên. Hiện trạng trước khi bị thu hồi đất, bà C xây dựng tường rào xung quanh và trồng cây ăn quả lâu năm. Năm 1999, UBND thành phố H có Quyết định số 770/QĐ-UB ngày 10/02/1999, có nội dung thu hồi 9.390m² đất để thực hiện Dự án xây dựng chợ Đ2, theo đó diện tích đất của gia đình bà C thuộc diện phải thu hồi để thực hiện dự án. UBND huyện T đã lập thành Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án. UBND xã T đã có Thông báo số 30/TB - UB ngày 08/9/2003, về việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đợt 2 thực hiện Dự án xây dựng chợ Đ2, đồng thời phối hợp với chủ dự án giao phương án bồi thường, hỗ trợ đến từng hộ bị thu hồi đất, niêm yết công khai Phương án tổng hợp tại trụ sở UBND xã T, kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2003 đến hết ngày 11 tháng 9 năm 2003 để các hộ kiểm tra, đối chiếu. Ngày 15/9/2003, UBND huyện T (nay là UBND quận H) đã ban hành Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 15/9/2003, về việc: Phê duyệt phương án đền bù và hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng chợ Đ2, kèm theo Bảng tổng hợp phương án hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng. Trong tổng số 55 hộ dân bị thu hồi đất có hộ cụ Bùi Đức B1: bị thu hồi 118m²/118m². Diện tích đất

đang sử dụng và được Đền bù đất nông nghiệp và thưởng tiền độ với tổng số tiền là 13.582.980 đồng. Theo bà C trình bày, do giá đền bù thấp và không đúng với giá trị thực tế, nên gia đình cụ Bùi Đức B1 (thời điểm năm 2003 đến năm 2007, khi cụ B1 và cụ D còn sống) đã không nhận tiền đền bù, không thực hiện bàn giao mặt bằng nhưng cũng không khiếu nại, khiếu kiện các quyết định hành chính nêu trên. Sau khi cụ B1 và cụ D chết, bà C có nộp Biên bản họp gia đình ngày 02/11/2012, có nội dung thống nhất cho bà C được toàn quyền quyết định đối với diện tích đất 118m² nêu trên. Tại Tòa án, bà C trình bày: Do nhận thức pháp luật hạn chế, nên mặc dù bà C được biết và lấy được bản photo Quyết định hành chính số 1277/QĐ-UBND ngày 15/9/2003 của UBND huyện T từ năm 2013, nhưng bà C đã không khởi kiện vụ án hành chính, mà ủy quyền miệng cho bà Đoàn Thị L và ông Bùi Thế V đi khiếu nại lên UBND quận H, UBND thành phố H đến nay không được giải quyết. Tuy nhiên, bà C cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì về việc ủy quyền và việc bà L và ông V đã thực hiện việc ủy quyền này đến đâu, kết quả ra sao. Do vậy, xác định thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 15/9/2003 của gia đình cụ Bùi Đức B1 (trước đây) và sau này là bà Bùi Thị C đã hết theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3.2]. Đối với yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 1927/QĐ-CC ngày 20/10/2006, về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính xử phạt vi phạm hành chính về đất đai 2006 của Chủ tịch UBND quận H thấy rằng: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện, Quyết định xử phạt hành chính số 1337/QĐ-XPHC ngày 17/7/2006 đối với hộ cụ Bùi Đức B1, đã được UBND phường T giao cho cụ B1 ngày 19/7/2006, nhưng cụ D (là vợ cụ B1 và là mẹ bà C) trình bày đất này đã giao cho con gái là Bùi Thị C, nên cụ D không ký nhận quyết định. Đối với Quyết định số 1927/QĐ-CC, về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính xử phạt vi phạm hành chính, cũng đã được giao cho cụ Bùi Đức B1 vào ngày 20/10/2006, cụ B1 nghe đọc quyết định cưỡng chế số 1927/QĐ-CC ngày 20/10/2006 nhưng không nhận quyết định. Ngày 12/12/2006, UBND phường T đã thực hiện việc cưỡng chế, theo Quyết định số 1927/QĐ-CC đối với hộ gia đình cụ B1. Quá trình thực hiện việc cưỡng chế có lập biên bản, nội dung thể hiện đã hoàn thành việc cưỡng chế và không thu giữ bất kỳ tài sản gì. Do đó, đến nay xác định thời hiệu khởi kiện đối với quyết định cưỡng chế số 1927/QĐ-CC ngày 20/10/2006 của gia đình cụ Bùi Đức B1 (trước đây), sau này là bà Bùi Thị C đã hết theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả lại toàn bộ tài sản trên đất cho gia đình bà Bùi Thị C.

[3.3]. Đối với yêu cầu tuyên hủy Giấy phép xây dựng số 81/GPXD ngày 27/11/2019 của Sở Xây dựng cấp cho Tập đoàn G: Xét thấy, diện tích đất của hộ gia đình cụ Bùi Đức B1, cụ Nguyễn Thị D1, bà Bùi Thị C đã bị thu hồi, theo

Quyết định số 770/QĐ-UB ngày 10/02/1999 của UBND thành phố H, nên bà C không còn quyền sử dụng đất với thửa đất này nữa. Việc Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng số 81/GPXD ngày 27/11/2019 để Tập đoàn G thực hiện xây dựng, trên diện tích đất được giao không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà C, nên bà C không có quyền khởi kiện đối với nội dung này.

[3.4]. Đối với đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 23/8/3034, nộp tại Tòa án ngày 26/8/2024, do bà Bùi Thị C và bà Nguyễn Thị O (là người đại diện theo ủy quyền của bà C) ký đơn nhưng không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bổ sung, nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[4]. Với các nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính, ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật. Các lý do bà C kháng cáo là không có cơ sở, nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định đình chỉ.

[5]. Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ, được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Bùi Thị C do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Bùi Thị C.
2. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 306/2024/QĐST-HC ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
3. Về án phí: Bà Bùi Thị C không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.
4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Đặng Đình Lực

